

UBND XÃ MINH CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 191 a /KHCL-MNDH

Minh Châu, ngày 23 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC **Xây dựng, phát triển Trường Mầm non Diễn Hạnh 5 năm giai đoạn 2025 - 2030** **Tầm nhìn đến năm 2035**

I/ CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 51/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;
- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư 22/2024/TT-BGD&ĐT ngày 16/12/2024 về sửa đổi một số điều thông tư 19/2018/TT-BGD&ĐT về kiểm định chất lượng GD.
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo.
- Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của chính Phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi.
- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 23/2024/TT-BGD&ĐT ngày 16/12/2024 về sửa đổi một số điều quy định tiêu chuẩn CSVC trường học kèm theo thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020
- Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường mầm non;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Minh Châu, khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Tình hình thực tiễn của Trường mầm non Diễn Hạnh tại thời điểm tháng 9 năm 2025
- Là căn cứ để nhà trường xây dựng Kế hoạch Chiến lược.

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH

1. Tình hình kinh tế- xã hội xã Minh Châu

Xã Minh Châu được thành lập ngày 01/7/2025 xã được hình thành trên cơ sở sát nhập các xã Minh Châu, Diễn Cát, Diễn Nguyên, Hạnh Quảng cũ. Phía nam Giáp xã Tân Châu, Phía bắc giáp xã Quảng Châu phía tây giáp Yên Thành, phía đông giáp với xã Diễn Châu. Diện tích tự nhiên khoảng **40km²**, tổng dân số 44.850 nhân khẩu, tổng 12.000 **hộ khẩu**, dân cư được phân bố trên 38 xóm dân sống chủ yếu vào

phát triển thương mại, dịch vụ kết hợp với sản xuất nông nghiệp, nền kinh tế đa dạng nhưng còn nhỏ lẻ. bình quân thu nhập đầu người 5.672.000đ người/tháng. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, nguồn lực còn hạn chế. Toàn xã có 5 trường mầm non, 5 trường tiểu học, 5 trường THCS, và 1 trường THPT. Các trường học trên địa bàn toàn có 8 trường công lập đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và mức độ 2. trong đó có 6 trường đạt chuẩn mức độ 2, riêng trường MN Diễn Hạnh đang xây dựng và từng bước bảo đảm đủ điều kiện công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1. Công tác phổ cập giáo dục luôn được địa phương quan tâm, đạt chuẩn PCGDTENT, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ III, đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức II.

2. Tình hình trường Mầm non Diễn Hạnh.

2.1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học 2025-2026 nhà trường có: Tổng số CBGV,NV: 42. Trong đó : CBQL: 03, GV: 27, Nhân viên: 01(kế toán), 01 y tế.

Ngoài ra, nhà trường HĐLĐ: 10 nhân viên Trong đó nấu ăn; 08; bảo vệ: 02.

Trình độ chuyên môn của CBGV,NV đạt chuẩn và trên chuẩn cao. Có năng lực chuyên môn.

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.
- Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác.
- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục trẻ, được phụ huynh tin yêu.
- Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có 20 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, có 3 CBQL đều đạt giáo viên giỏi cấp Huyện, trong đó có 1 đồng chí là giáo viên giỏi cấp tỉnh. Đa số giáo viên đều đạt thành tích chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. **(Có phụ biểu 1 chi tiết kèm theo)**

2.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Trường mầm non Diễn Hạnh đóng trên địa bàn xóm 3 xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An. Trường có tổng diện tích là 2.757m², được xây dựng 15 phòng học kiên cố và bán kiên cố. Khuôn viên nhà trường có cảnh quan xanh, sạch, đẹp đáp ứng yêu cầu CSGD trẻ. Có các phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó, văn phòng, phòng hành chính, phòng y tế. Phòng chức năng, phòng phụ trợ đều được xây dựng theo hướng kiên cố hóa, có sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu. Tuy nhiên, trường vẫn còn thiếu 1 số phòng cụ thể như: Phòng thể chất, phòng đa năng, phòng bảo vệ. Trường có đủ biển tên trường, biển lớp rõ ràng, có hàng rào bao quanh trường đảm bảo an toàn cho trẻ khi tới trường. Sân chơi được quy hoạch phù hợp, có đủ đồ chơi ngoài trời, có cây xanh bóng mát, cây cảnh, cây hoa ... đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập của trẻ. Các phòng học được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học phù hợp với độ tuổi.

Năm học 2025- 2026 trường có 15 phòng học. phòng sinh hoạt chung kiên cố và bán kiên cố đảm bảo diện tích là 55m²/phòng, đảm bảo các yêu cầu theo quy định. Các phòng sinh hoạt chung dùng làm nơi tổ chức ăn, ngủ cho trẻ có đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông nền nhà được lát gạch hoa sạch sẽ; Phòng học được trang trí đẹp, tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi được sắp xếp phù hợp với chủ đề. Có đủ bàn ghế, đồ dùng trang thiết bị theo VBHN số 01/2015/TT-BGDĐT

- Được nhà nước quan tâm nên trang thiết bị dạy học và đồ dùng đồ chơi cho các lớp 5-6 tuổi được cấp phát đầy đủ theo danh mục quy định; Các lớp dưới 5 tuổi được nhà trường mua sắm, giáo viên và phụ huynh mua sắm và tự làm tương đối đảm bảo cho việc dạy và học cho cô và trẻ; Trang thiết bị dạy học được mua Là trường mầm non sạch đẹp, được phụ huynh tin yêu gửi con và đánh giá cao về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Phòng chức năng: 09 phòng (Gồm: 01 phòng Y tế; 1 phòng Giáo dục nghệ thuật; 01 phòng hội họp; 01 Phòng Hiệu trưởng; 01 P hiệu trưởng; 01 phòng hành chính quản trị; 01 phòng nhân viên, 02 Bếp). Các công trình phụ trợ, nhà vệ sinh, bờ rào, sân, vườn và các khu vui chơi... đảm bảo điều kiện cho công tác CSGD trẻ tại trường. **(Có phụ biểu 2 chi tiết kèm theo)**

2.3 Tình hình trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, dự báo quy mô lớp, học sinh

Trường có 01 điểm trường lẻ, Trường Công lập tự chủ một phần kinh phí với số Lớp 15 nhóm, lớp.

- Trẻ mầm non trong độ tuổi: 651 cháu
- Tổng số nhóm lớp: 15/15 (Kế hoạch phê duyệt)

Trong đó:

- + Nhóm trẻ 24-36 tháng: 03
- + Mẫu giáo: 12 (MG 3-4 tuổi: 4; MG 4-5 tuổi: 4; MG 5-6 tuổi: 4).
- Tổng số cháu toàn trường: 329/651 đạt 50,5%. Trong đó.
- Nhóm trẻ 24-36 tháng: 78/271 cháu, đạt 28,8 %.
- Mẫu giáo: 251/380 cháu đạt 66 %.

Trong đó:

- + MG 3-4 tuổi: 73/108 cháu, tỷ lệ 67,6 %
- + MG 4-5 tuổi huy động 81/119 cháu, tỷ lệ 68%;
- + MG 5-6 tuổi huy động 97/153 cháu, tỷ lệ 63,3%

Dự báo tình trẻ MN trên địa bàn xã ra lớp, quy mô nhóm, lớp và học sinh cụ thể cho từng năm học giai đoạn 2025-2030 **(có phụ biểu 3 chi tiết kèm theo).**

2.4. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

* Chăm sóc nuôi dưỡng:

- Thực hiện tốt chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Đảm bảo chế độ dinh dưỡng trong ngày cho trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi. Nuôi trẻ tăng cân, khỏe mạnh, đảm bảo an toàn không để tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường. Phòng chống các dịch bệnh cho trẻ.

- 100% trẻ được theo dõi và khám sức khỏe định kỳ. Có các biện pháp phòng chống không để dịch bệnh lây lan trong trường, rèn trẻ kỹ năng giữ gìn vệ sinh cá nhân và giữ gìn sức khỏe.

- Phối hợp với phụ huynh đề ra các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phấn đấu giảm tối đa trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi so với đầu năm học. Tổ chức nhiều mô hình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ.

- Thực hiện tốt khâu tiếp phẩm, quy hoạch bếp ăn đảm bảo quy trình một chiều, đảm bảo vệ sinh ATTP, thường xuyên kiểm tra quy trình chế biến, đảm bảo 10 nguyên tắc vàng, bếp ăn 5 tốt. Lưu mẫu thực phẩm theo đúng qui định, thường xuyên thay đổi thực đơn theo mùa, không để ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.

- Nhà trường thực hiện công tác tuyên truyền với các bậc phụ huynh về kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học, phòng chống các loại bệnh thường gặp ở trẻ.

* Chăm sóc giáo dục:

Nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đi học đạt 28,8%. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đi học đạt 66%. Huy động 63,3% trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp và được học 02 buổi trên ngày. Duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường đạt 100%, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cuối năm học xuống còn dưới 3%.

- 100% giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ.

- 100% các nhóm lớp thực hiện theo chương trình giáo dục mầm non của bộ giáo dục và đào tạo.

- 100% các lớp xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp học đảm bảo yêu cầu về nội dung thẩm mỹ và phù hợp với độ tuổi của trẻ theo định hướng “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, “Xây dựng lớp học hạnh phúc” thực chất, hiệu quả. Các nhóm lớp quản lý tốt hồ sơ sổ sách của lớp và của trẻ.

- Xây dựng không gian sáng tạo tại khu phát triển thể chất cho trẻ phù hợp và hiệu quả đảm bảo theo tiêu chí xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.

- Công tác đánh giá trẻ được triển khai thực hiện nghiêm túc chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao. Trẻ nhanh nhẹn năng động và được tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm. **(Có phụ biểu 4 chi tiết kèm theo)**

Từ phân tích tình hình thực tế nhà trường như trên rút ra một số điểm mạnh và điểm yếu như sau:

*** Điểm mạnh**

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết: 100% CBGVNV có trình độ trên chuẩn. Giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn sẵn sàng đổi mới phương pháp giảng dạy, có nhiều sáng tạo trong giảng dạy, ứng dụng các phương pháp đổi mới như MONTESSORI, STEAM, MinMap... Giáo dục trải nghiệm, tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Ban giám hiệu có năng lực quản lý tốt: Có tầm nhìn chiến lược, luôn chủ động trong công tác chỉ đạo và điều hành các hoạt động giáo dục.

- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được chú trọng: Nhà trường bám sát chương trình giáo dục mầm non, có điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với thực tế của trẻ. Nhà trường quan tâm đến chế độ dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

- Môi trường giáo dục an toàn, thân thiện: Không gian học tập được bố trí phù hợp, có sự hỗ trợ từ cộng đồng và các mạnh thường quân trong việc cải thiện cơ sở vật chất.

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua: Giáo viên tích cực tham gia các hội thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện; tổ chức các hoạt động ngoại khóa sáng tạo, giúp trẻ phát triển toàn diện.

+ *Nguyên nhân khách quan:*

- Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo UBND xã, Sở GD&ĐT, cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; đặc biệt là sự đồng tâm hợp lực của phụ huynh và toàn thể cộng đồng nhân dân trong xã;

+ *Nguyên nhân chủ quan:*

- CB, GV, NV đoàn kết, nhiệt tình, cần cù trong công việc, luôn cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ;

*** Điểm yếu**

- Trường chưa đạt chuẩn quốc gia, trường có điểm trường lẻ khó khăn trong đầu tư CSVC, quản lý điều hành và phân công nhiệm vụ cũng như phân bổ học sinh.

- Điểm trường lẻ nằm trong dự án đường sắt cao tốc Bắc- Nam, nên khó khăn trong việc dự kiến kế hoạch CSVC giai đoạn 2025- 2030.

- Cơ sở vật chất còn hạn chế: Diện tích chưa đủ theo quy định, sân chơi của trẻ chật, một số phòng chức năng và đồ dùng còn thiếu.

- Một số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Nguồn tài chính của nhà trường phụ thuộc nhiều vào ngân sách và sự đóng góp của phụ huynh, trong khi địa bàn là xã nông dân, kinh tế còn khó khăn.

- Một số phụ huynh chưa thực sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường: Nhận thức về giáo dục mầm non của một bộ phận phụ huynh còn hạn chế, chưa đồng thuận cao trong một số kế hoạch của trường.

- Chưa có điều kiện áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến một cách đồng bộ: Các phương pháp như MONTESSORI, STEAM, MinMap, giáo dục trải nghiệm đã được áp dụng nhưng chưa triển khai đồng bộ.

- Công tác huy động trẻ 5 tuổi ra lớp chưa đạt chỉ tiêu, kế hoạch phê duyệt.

*** Nguyên nhân khách quan**

- Một số CMHS chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của GDMN, chưa phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Kinh tế địa phương hạn hẹp nên việc đầu tư xây dựng CSVC cho nhà trường còn hạn chế. Năm học 2025- 2026 tạm dừng thực hiện công tác vận động tài trợ nên nguồn ngân sách để đầu tư mua sắm CSVC hạn hẹp.

- Địa phương đang gặp khó khăn trong quy hoạch cho nhà trường.

- Do Địa phương có 40% trẻ là con em giao dân nên việc huy động trẻ ra lớp chưa đạt chỉ tiêu và chưa đạt phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi.

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Do trường có 2 điểm trường nên phân bố học sinh không đồng đều. Công tác giám sát của BGH có lúc không thuận lợi.

- Công tác quản lý: Công tác kiểm tra, đánh giá có mặt còn nể nang, chưa gắn chặt với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Vai trò trách nhiệm và hoạt động của các tổ chuyên môn có lúc chưa thật tích cực.

- Giáo viên: một số ít giáo viên chưa thật chủ động trong quá trình tự học, tự bồi dưỡng, chưa linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục; thái độ và tinh thần trách nhiệm chưa cao.

Kết hợp tình hình KT-XH của xã Minh Châu và tình hình thực tế của nhà trường, trong 5 năm tới chúng tôi có những cơ hội và thách thức sau:

*** Cơ hội:** Sự quan tâm của chính quyền địa phương: Chính quyền có định hướng phát triển giáo dục mầm non, tạo điều kiện để nhà trường nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Chính sách hỗ trợ giáo dục mầm non: Các chương trình hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, miễn giảm học phí và đầu tư cơ sở vật chất từ ngân sách nhà nước là một lợi thế giúp trường nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xu hướng đổi mới phương pháp giáo dục: Việc đổi mới giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng công nghệ vào giảng dạy mở ra cơ hội nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Sự quan tâm từ cộng đồng, doanh nghiệp, mạnh thường quân: Các tổ chức xã hội, doanh nghiệp địa phương có sự hỗ trợ nhất định cho giáo dục mầm non, thông qua các chương trình tài trợ học bổng, cơ sở vật chất hoặc hoạt động ngoại khóa.

- Cơ hội hợp tác, học hỏi từ các mô hình Tiên tiến: Nhà trường có thể tiếp cận các mô hình giáo dục hiện đại để học hỏi, áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế.

*** Thách thức :** Đối với nhà trường trong 5 năm tới.

- Áp lực đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục: Yêu cầu về đổi mới phương pháp giảng dạy đòi hỏi giáo viên phải liên tục bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trong khi điều kiện thực tế của trường còn hạn chế.

- Hạn chế về tài chính: Nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục mầm non chưa thực sự đáp ứng nhu cầu nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Nhận thức của phụ huynh chưa đồng đều: Một số phụ huynh vẫn có tâm lý xem nhẹ giáo dục mầm non, chưa sẵn sàng hợp tác với nhà trường trong các chương trình đổi mới giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các nhà trường.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

- Giáo dục mầm non nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp 1 một.

2. Tầm nhìn

- Đến năm 2030 Trường Mầm non Diễm Hạnh phấn đấu Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, Ứng dụng công nghệ hiện đại, phương pháp giảng dạy tiên tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện..

3. Giá trị cốt lõi

- Xây dựng Trường Mầm non Diễm Hạnh trở thành một ngôi trường có chất lượng về chăm sóc- nuôi dưỡng - giáo dục trẻ là môi trường giáo dục đáng tin cậy của các bậc phụ huynh và là nơi đào tạo những con người mạnh khỏe về thể chất, mạnh

mẽ về trí lực. Ở đây trẻ được học tập và rèn luyện, giáo viên năng động, tự tin và luôn có khát vọng vươn lên.

4. Mục tiêu

4.1. Mục tiêu chung: (đến năm 2030)

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập. Nhà trường có đầy đủ phòng học và không còn tình trạng thiếu các phòng chức năng .

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

- Tầm nhìn đến năm 2027, có 30-35% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, 100% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng được nâng cao.

- Phần đầu đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2030, Trường Mầm non Diễm Hạnh phần đầu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được khẳng định là trường chất lượng.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

4.2.1. Mục tiêu ngắn hạn (2025-2027)

a, Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

- Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng, các chuyên đề về phương pháp giáo dục mầm non hiện đại cho 100% giáo viên, đảm bảo nắm vững các phương pháp giảng dạy tích cực và sáng tạo.

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% có trình độ A2 ngoại ngữ, B Tin học. Đánh giá chuẩn Cán bộ quản lý hằng năm đều được xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ trên chuẩn; 100% giáo viên có chứng chỉ Tin học trình độ B, 80% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 70-80% giáo viên được xếp loại Tốt ; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, hàng năm có từ 3- 5 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp xã; 1-2 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh, 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có ít nhất 50% giáo viên được xếp loại giỏi, không có giáo viên không hoàn thành BDTX.

b,. Phát triển quy mô trường, lớp.

- Duy trì và phát triển mạng lưới trường lớp, cụ thể từ năm học 2025- 2030 giữ nguyên 15 nhóm, lớp trong đó: Lớp mẫu giáo từ 10- 12, nhóm trẻ: 03- 5 nhóm

- Đến năm 2030, có 30-35% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, 90-95% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp. Phần đầu đạt chuẩn quốc gia vào năm 2026 và giữ vững trường mầm non đạt chuẩn quốc gia từ 2026- 2030.

c, Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, GD trẻ

- 100% trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường, đảm bảo đủ về số lượng, cân đối về các chất dinh dưỡng; đảm bảo cung cấp đủ năng lượng trong ngày theo quy định

- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe qua biểu đồ 3 lần/năm; khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và khám chuyên khoa ít nhất 1 lần/năm. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 3% và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 4%.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, phát triển chương trình GD nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương và áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới;

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần.

- Phần đầu 90- 97% trẻ đạt các tiêu chí đánh giá cuối độ tuổi

*** *Cải thiện môi trường học tập***

Trang bị đầy đủ học liệu, đồ dùng dạy học phù hợp với chương trình giáo dục mầm non tại tất cả các lớp học, giúp trẻ có nhiều cơ hội trải nghiệm, khám phá.

Cải tạo không gian lớp học theo hướng thân thiện, hiện đại, bố trí các góc học tập sáng tạo nhằm khuyến khích trẻ tham gia hoạt động một cách chủ động.

Đảm bảo môi trường học đường an toàn, vệ sinh sạch sẽ, đặc biệt là trong khu vực vui chơi và khu vực nhà bếp, nhằm giảm thiểu nguy cơ tai nạn và bệnh tật cho trẻ.

*** *Phát triển kỹ năng sống cho trẻ***

Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động hàng ngày, giúp trẻ học cách tự phục vụ, giao tiếp lễ phép và thể hiện cảm xúc một cách phù hợp.

Định kỳ tổ chức các buổi trải nghiệm thực tế như tham quan, vui chơi ngoài trời, giúp trẻ học hỏi qua thực tế, từ đó phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề.

Đặt mục tiêu 90% trẻ có thể thực hiện các kỹ năng cơ bản như tự mặc quần áo, tự xúc ăn, sắp xếp đồ dùng cá nhân, thể hiện sự tự tin khi giao tiếp với bạn bè và người lớn.

*** *Tích hợp giáo dục hội nhập***

Phối hợp các trung tâm xây dựng chương trình giảng dạy giúp trẻ làm quen với ngoại ngữ, năng khiếu múa, erobic , chuẩn bị tốt cho bậc học tiếp theo.

Kết nối với các trường mầm non trong tỉnh và ngoài tỉnh để học hỏi mô hình giáo dục tiên tiến, từ đó điều chỉnh chương trình giảng dạy phù hợp với xu hướng phát triển.

Khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác với bạn bè trong và ngoài trường để phát triển kỹ năng xã hội, tinh thần đoàn kết và sự tự tin trong giao tiếp.

d. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Xây dựng kế hoạch, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại, phấn đấu danh hiệu Chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm học 2026- 2027.

- Đầu tư xây sân chơi cho trẻ hoạt động trải nghiệm

- Làm tốt công tác tuyên truyền về công tác vận động tài trợ huy động tối đa nguồn lực, vật lực từ phụ huynh, các doanh nghiệp, nhằm trang bị đầy đủ về yêu cầu đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị phục vụ dạy, học trong trường mầm non theo hướng hiện đại đáp ứng với yêu cầu hiện nay.

d. Tăng cường kết nối với phụ huynh

Tổ chức các chương trình ngoại khóa với sự tham gia của phụ huynh để chia sẻ với phụ huynh về phương pháp giáo dục con tại nhà, giúp tạo sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường.

Duy trì các kênh liên lạc thường xuyên qua nhóm Zalo, fanpage giúp phụ huynh nắm bắt nhanh chóng tình hình học tập và sinh hoạt của trẻ.

Khuyến khích phụ huynh tham gia các hoạt động cùng con tại trường như ngày hội gia đình, hội thi nấu ăn, ngày hội đọc sách nhằm tăng cường sự gắn kết trong giáo dục.

4.2.2. Mục tiêu trung hạn (2027-2030)

a, Nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng kế hoạch giảng dạy theo hướng cá nhân hóa, đảm bảo mỗi trẻ đều được phát triển theo năng lực và sở thích riêng, không bị gò bó bởi phương pháp truyền thống.

Phát triển chương trình đánh giá sự phát triển của trẻ theo các tiêu chí khoa học, đảm bảo ít nhất 90% trẻ đạt các chỉ số phát triển theo độ tuổi, bao gồm thể chất, trí tuệ, ngôn ngữ và cảm xúc.

Tổ chức các hội thảo chuyên đề về đổi mới giáo dục mầm non, mời chuyên gia hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng cho đội ngũ giáo viên.

b, Đổi mới phương pháp giảng dạy

Khuyến khích 100% giáo viên áp dụng phương pháp giáo dục STEAM...và dạy học theo dự án, giúp trẻ phát triển tư duy logic, khả năng sáng tạo và kỹ năng hợp tác nhóm.

Định kỳ tổ chức các buổi thao giảng, dự giờ để giáo viên học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy trong toàn trường.

Xây dựng tủ sách mở tại mỗi lớp học, khuyến khích trẻ tiếp cận với sách sớm nhằm phát triển thói quen đọc và khả năng ngôn ngữ.

c, Tích hợp giáo dục hội nhập

Phối hợp với trung tâm tiếng anh, trung tâm dạy năng khiếu xây dựng chương trình giảng dạy giúp trẻ làm quen với ngoại ngữ, Aerobic, chuẩn bị tốt cho bậc học tiếp theo.

Kết nối với các trường mầm non trong tỉnh và ngoài tỉnh để học hỏi mô hình giáo dục tiên tiến, từ đó điều chỉnh chương trình giảng dạy phù hợp với xu hướng phát triển.

Khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác với bạn bè trong và ngoài trường để phát triển kỹ năng xã hội, tinh thần đoàn kết và sự tự tin trong giao tiếp.

d. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại, phấn đấu Chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm học 2026- 2027.

4.2.3, Mục tiêu dài hạn (2030-2035)

a, Định vị thương hiệu trường mầm non chất lượng cao

Phấn đấu trở thành đơn vị giáo dục mầm non kiểu mẫu của xã, nơi phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em nhờ chất lượng giảng dạy và môi trường học tập thân thiện.

Tăng cường quảng bá hình ảnh nhà trường qua các kênh truyền thông như báo chí, fanpage, các hội thảo giáo dục để nâng cao uy tín trong ngành giáo dục.

Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non, đóng góp ý kiến cho các hội nghị chuyên đề về đổi mới giáo dục, giúp trường trở thành đơn vị tiên phong trong ứng dụng phương pháp giảng dạy hiện đại.

b, Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

Hoàn thiện tất cả các tiêu chí theo quy định của Bộ GD&ĐT, bao gồm cơ sở vật chất, chất lượng giáo viên, chương trình giáo dục và sự tham gia của cộng đồng.

Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Hợp tác với các tổ chức giáo dục để tiếp cận các chương trình đào tạo tiên tiến, giúp nhà trường từng bước hội nhập với xu hướng giáo dục hiện đại.

c, Tích hợp giáo dục hội nhập

Xây dựng chương trình giảng dạy giúp trẻ làm quen với ngoại ngữ, Aerobic, chuẩn bị tốt cho bậc học tiếp theo.

Kết nối với các trường mầm non trong tỉnh và ngoài tỉnh để học hỏi mô hình giáo dục tiên tiến, từ đó điều chỉnh chương trình giảng dạy phù hợp với xu hướng phát triển.

Khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác với bạn bè trong và ngoài trường để phát triển kỹ năng xã hội, tinh thần đoàn kết và sự tự tin trong giao tiếp.

d. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Rà soát CSVC để xây dựng kế hoạch tu sửa, mua sắm đồ dùng đồ chơi, các công trình, hạng mục xuống cấp, tham mưu địa phương trích quỹ đất mở rộng khuôn viên nhà trường đảm bảo diện tích cho các cháu theo điều lệ trường mầm non

** Nguồn lực thực hiện:*

- Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán ngân sách cần chi trong các hoạt động của trường hợp lý và được thông qua hội nghị công chức viên chức đầu năm học.

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp, tổ chức....

- Sử dụng nguồn tài chính tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích

- Huy động và sử dụng các nguồn vốn phải đảm bảo minh bạch và công khai.

- Không vi phạm các quy định về luật tài chính

- Làm tốt tuyên truyền về GDMN đến phụ huynh và cộng đồng để tranh thủ sự ủng hộ của gia đình và cộng đồng quan tâm đến GDMN.

- Trường đạt tập thể lao động tiên tiến

5. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch

5.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Nhiệm vụ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy, yêu nghề, mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% có trình độ A2 ngoại ngữ, B Tin học. Đánh giá chuẩn Cán bộ quản lý hằng năm đều được xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ trên chuẩn; 100% giáo viên có chứng chỉ Tin học trình độ B, 80% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 70- 80% giáo viên được xếp loại tốt; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, hàng năm có từ 3- 5 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp xã; 1-2 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh, 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có ít nhất 60-70% giáo viên được xếp loại giỏi, không có giáo viên không hoàn thành BDTX.

b) Giải pháp:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa chuyên môn và Công đoàn, tăng cường kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và công khai hóa, minh bạch hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, kiểm tra đánh giá nhằm khắc phục những hạn chế, sớm tạo ra được sự chuyển biến cụ thể về chất lượng CSGD của nhà trường; Nâng cao chất lượng các hoạt động khám phá, trải nghiệm, thí nghiệm, ứng dụng CNTT vào tổ chức các hoạt động giáo dục. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị, dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng hè, tham gia sinh hoạt cụm. Tổ chức tham quan học tập, dự giờ các đơn vị trường bạn trong huyện, ngoài huyện. Tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, hoạt động tốt, hoạt động mẫu...

- Đi sâu bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về hình thành kỹ năng sống cho trẻ như sự hợp tác, tính tự tin, tự lập, tò mò, khả năng thấu hiểu, giao tiếp..... Phần đầu 75% giáo viên đạt tốt, không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày, thực hiện chương trình giáo dục mầm non để nâng cao hiệu quả CSGD trẻ.

- Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục phát triển vận động và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng “*Lấy trẻ làm trung tâm*”, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

- Tổ chức thực hiện tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đảm bảo đủ nước uống, nước sạch trong trường học.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết và thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động do các cấp phát động, thường xuyên kiểm tra theo dõi và nhắc nhở tập thể nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5.2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ.

a). Nhiệm vụ:

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BGD&ĐT; sửa đổi một số điều thông tư 13/2020/TT-BGDĐT về XDCSV để rà soát thực trạng CSV hiện có, từ đó đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đảm bảo về CSV, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu quy định của chuẩn QG.

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo địa phương để tranh thủ các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị; xây dựng thêm các phòng chức năng, các hạng mục còn thiếu theo yêu cầu; làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh và cộng đồng nhân dân để huy động sức người, sức của tập trung chăm lo xây dựng cơ sở vật chất theo hình thức “nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Làm sân chơi cho trẻ hoạt động trải nghiệm, xây tường bao xung quanh trường.

b. Giải pháp:

- Tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư làm sân, xây dựng tường bao trang thiết bị giáo dục...theo quy định Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

- Quy hoạch môi trường ngoài lớp học. Cải tạo môi trường xanh- sạch- đẹp, thân thiện, gần gũi với trẻ.

- Huy động các nguồn lực xã hội, thực hiện vận động tài trợ giáo dục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

- Lưu trữ các hồ sơ, sổ sách về cơ sở vật chất đầy đủ và khoa học.

5.3. Đổi mới các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Nhiệm vụ

Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ một cách có hiệu quả, đặc biệt là chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”. Tăng cường đổi mới hình thức tổ chức, xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với các độ tuổi ở trẻ. Tích cực xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết trong và ngoài lớp học tạo điều kiện cho trẻ phát triển ngôn ngữ mọi lúc, mọi nơi, phát triển kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.
- Làm tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ em 3-5 tuổi

b. Giải pháp:

- Tăng cường kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và công khai, minh bạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, kiểm tra đánh giá nhằm khắc phục những hạn chế sớm tạo ra được sự chuyển biến cụ thể về chất lượng giáo dục, của nhà trường; Nâng cao chất lượng các hoạt động khám phá, trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và từng đối tượng trẻ. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các kỹ năng sống, khuyến khích trẻ tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, ham thích học tập, yêu quý cô giáo, ham thích đến trường...

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện cụ thể của các nhóm, lớp. Thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tự tìm tòi, trải nghiệm và khám phá.

- Thường xuyên tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ, tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi tham quan dã ngoại, các hoạt động tập thể cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, hoạt động tập thể.

- Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của trẻ và giáo viên nhằm nâng cao kỹ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

- Thiết kế các hoạt động học tập linh hoạt, tích hợp trò chơi, khám phá, đóng vai, dự án để trẻ tự do sáng tạo.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng kế hoạch bài giảng theo hướng mở, cho trẻ

được chủ động đặt câu hỏi, khám phá vấn đề.

- Tạo góc học tập mở trong lớp học, nơi trẻ có thể tiếp cận tài liệu, đồ dùng và tự do trải nghiệm.

- Tổ chức dự giờ, đánh giá định kỳ để điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với từng độ tuổi.

- Xây dựng chủ đề học tập theo dự án (ví dụ: "Khám phá vũ trụ", "Cuộc sống quanh ta"...), trong đó trẻ được tự nghiên cứu, tìm hiểu và sáng tạo sản phẩm theo cách riêng của trẻ.

- Tổ chức các buổi thí nghiệm đơn giản, lồng ghép trong hoạt động ngoài trời như: trồng cây, làm cầu vồng nước, tạo núi lửa phun trào,... để trẻ khám phá khoa học.

- Tạo điều kiện cho trẻ tham gia trò chơi nhập vai bằng đa dạng các hoạt động để rèn kỹ năng sống và tư duy sáng tạo.

- Phối hợp với các đơn vị bên ngoài (bảo tàng, trang trại nông dân...) để tổ chức các buổi tham quan, thực hành.

5.4. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

a) Nhiệm vụ:

Thực hiện công bằng, dân chủ, công khai trong quá trình quản lý; thực hiện phân cấp trong quản lý nhà trường và quản lý chuyên môn; thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phát huy được khả năng của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường; sử dụng các phương tiện thiết bị công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

b) Giải pháp:

- Xây dựng các quy chế trong nhà trường như: Quy chế làm việc, quy chế thi đua khen thưởng- kỷ luật, quy chế tiếp công dân, quy chế phối hợp giữa chuyên môn và công đoàn; Quy chế chi tiêu nội bộ,... thông qua hội nghị CBCCVC đầu năm học để lấy ý kiến của tập thể CBGVNV.

- Giảm bớt thủ tục hành chính trong công tác điều hành quản lý của Hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể như: hạn chế các buổi hội họp, triển khai nhanh đầy đủ và kịp thời các nội dung cần làm; Đổi mới cách đánh giá, kiểm tra, khắc phục kịp thời và đạt hiệu quả các sai sót hạn chế của từng cá nhân và các tổ chức đoàn thể; Làm tốt công tác thi đua khen thưởng đối với giáo viên và học sinh; đánh giá đúng năng lực thực của từng cá nhân; Bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với năng lực của từng cá nhân; tạo điều kiện cho những giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được tham gia học tập các lớp nâng chuẩn trong từng năm học; Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật lao động, đảm bảo ý thức trách nhiệm và nề nếp làm việc.

- Công tác công khai phải thực hiện nghiêm túc theo thông tư 36 về công khai chất lượng nhà trường và công khai tài chính.

- Tăng cường hoạt động tư vấn thúc đẩy: CBQL thường xuyên dự giờ, thăm lớp để bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy học và quản lý, điều hành nhà trường;

5.5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện

a) Nhiệm vụ:

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất.

- Trường đạt trường học an toàn, phòng chống các tai nạn thương tích cho trẻ.

- 100% CBGVNV ứng xử có văn hóa, không vi phạm đạo đức nhà giáo, đối xử công bằng, thương yêu trẻ, chú trọng 03 tiêu chí cốt lõi: “Yêu thương, an toàn và tôn trọng”.

b. Giải pháp:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 535/KH-SGDĐT, ngày 06/4/2020; Kế hoạch số 234/KH-PGD&ĐT ngày 07/4/2020 của PGD&ĐT về thực hiện chuyên đề đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN;

- + 100% CBQL, GV, NV cam kết thực hiện Kế hoạch phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thực hiện nhiệm vụ;

- + Ban lãnh đạo nhà trường thường xuyên đôn đốc, đánh giá thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng chống bạo hành trẻ.

- Xây dựng Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, phòng chống bạo hành trẻ; trong đó cần chú ý các giải pháp xây dựng về môi trường nhóm lớp, cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn học đường; phối hợp với cha mẹ trẻ và người trực tiếp chăm sóc trẻ trong công tác phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, chòng chống bạo hành trẻ; hướng dẫn trẻ các kỹ năng phòng tránh tai nạn thường gặp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của lãnh đạo nhà trường; phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong công tác giám sát các nhóm lớp về việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bạo hành trẻ. Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, chấn chỉnh kịp thời.

- Xử lý kịp thời đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các quy định đảm bảo an toàn cho trẻ, để xảy ra tai nạn, thương tích; có hành vi bạo hành trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng “trường học hạnh phúc - Bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai;

- Xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục có sự tham gia của người học;

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi, đặc điểm sinh lý, tâm lý của người học; Phòng chống bạo lực học đường.

- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh thân thiện.

5.6. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non.

a. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm... tăng cường vận động tài trợ các nguồn lực tài chính để phát triển giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT.

- Xây dựng kế hoạch thu – chi tài chính từ các nguồn lực hợp pháp như nguồn ngân sách, nguồn tài trợ giáo dục, nguồn học phí.....

b. Giải pháp

- Thực hiện đúng nguyên tắc tài chính. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn thu, chủ động quản lý kế hoạch tài chính.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu- chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định vào Hội nghị viên chức, người lao động, sơ kết, tổng kết năm học...

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho CBVC như: nâng lương, thanh toán công tác phí, lao động ngoài giờ, ốm đau, thai sản...

- Tuyên truyền vận động toàn thể cộng đồng làm tốt công tác vận động tài trợ giáo dục.

- Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm.

- Tiết kiệm các khoản chi phí để tập trung tài chính cho các chương trình phát triển của nhà trường.

- Tạo quỹ khen thưởng để động viên khen thưởng giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong học tập, tiết kiệm kinh phí trích lập quỹ ổn định tăng thu nhập cho giáo viên.

6. Kinh phí thực hiện kế hoạch chiến lược

Dự trù kinh phí xây dựng CSVC trong 5 năm cụ thể

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược: 1.597.000.000 đồng.

Kinh phí trên được huy động từ các nguồn học phí, ngân sách nhà nước, nguồn thu bán trú

Dự kiến cụ thể (có phụ biểu 5 chi tiết kèm theo)

7. Lộ trình thực hiện

**** Giai đoạn 1: Từ năm 2025- 2028***

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Báo cáo lên cơ quan cấp trên xin ý kiến chỉ đạo.
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung theo từng năm học.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động.
- Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp từ 30- 35%, mẫu giáo ra lớp đạt từ 90- 95%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Bé ngoan xuất sắc đạt 60%. Bé chuyên cần 94%.
- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ SDD thể nhẹ cân xuống dưới 4%; trẻ SDD thể thấp còi dưới 5%.
- Trình độ CM của GV đạt trên chuẩn đạt tỷ lệ 90%.
- Số phát triển đảng viên trong nhà trường 80%.
- Kiểm định chất lượng giáo dục đánh giá ngoài đạt Mức độ 2 và chuẩn Quốc gia mức độ 1.

**** Giai đoạn 2: Từ năm 2028-2030***

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.
- Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp từ 25- 30%, mẫu giáo ra lớp đạt từ 95- 100%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.
- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ đạt chuyên cần 98%; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 4%; Thấp còi dưới 5%.
- Trình độ CM của GV đạt chuẩn 100%. Trên chuẩn 95%
- Tiếp cận tốt các phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học tiên tiến .
- Giáo viên đạt “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” 100%, cấp huyện 30%, cấp tỉnh 10%.
- Đạt phổ cập giáo dục mẫu giáo 3-5 tuổi.
- Giáo viên thành thạo trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy giáo án điện tử 100%.

- Số phát triển đảng viên trong nhà trường 85%.
- Hoàn thành hồ sơ quy hoạch nhà trường.
- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.
- Trường giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1
- Tổ chức tổng kết kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện về phòng văn hóa và sở GD&ĐT.
- Thành lập các tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.
- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.
- Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh giá trẻ theo các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; tham gia các hoạt động giáo dục 2 giờ/tuần.
- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.
- Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng và các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành. Phổ biến các Chủ trương, chính sách, văn bản của ngành cấp trên kịp thời đến tập thể sư phạm nhà trường.

8.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

8.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác;
- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu

quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, nhà trẻ;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; và nghị định 90 của chính phủ.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung mọi hoạt động của tổ. Chăm lo, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong tổ.

- Triển khai mọi hoạt động của tổ theo kế hoạch nhà trường và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về mọi mặt hoạt động của tổ.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp, viết các báo cáo của từng cá nhân trong tổ.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Hiệu trưởng (và Hiệu phó trực tiếp phụ trách) tình hình kết quả hoạt động của tổ.

- Thực hiện các công tác khác theo phân công của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

8.4. Đối với Tổ phó chuyên môn:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của tổ khi được tổ trưởng phân công, thay mặt Tổ trưởng giải quyết những công việc khi được uỷ nhiệm khi đi công tác vắng.

- Trực tiếp phụ trách bộ phận chuyên môn được phân công và có trách nhiệm duy trì tốt mọi hoạt động của bộ phận đó.

- Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về mọi hoạt động của bộ phận mình phụ trách.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với tổ trưởng về những nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện các công tác khác theo phân công của tổ trưởng, Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng

8.5. Đối với giáo viên: Xây dựng kế hoạch công tác hàng năm để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao; phối hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của lớp, nhóm.

8.6. Đối với nhân viên: Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác cá nhân hàng năm, gắn với chức trách nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công để góp phần thực hiện tốt Kế hoạch của nhà trường hàng năm.

9. Kiến nghị, đề xuất

9.1. Với UBND xã Minh Châu

- Quan tâm, hỗ trợ về cơ sở vật chất, có kế hoạch xây dựng dựng trường về điểm tập trung để đảm bảo trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

*** Về đội ngũ CBQL, GV, NV**

- Đề nghị phòng nội vụ Hỗ trợ về cơ chế chính sách tài chính để Nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất.

- Quan tâm bố trí đủ giáo viên theo quy định, đồng thời có cơ chế hỗ trợ chế độ chính sách cho các nhân viên dinh dưỡng.

*** Về kinh phí:** Đề nghị Phòng tài chính kế hoạch Hỗ trợ về cơ chế chính sách tài chính để Nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất.

*** Về chuyên môn giáo dục:**

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

- Quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn để nhà trường xây dựng và nâng cao chất lượng “Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển của trường mầm non Diễn Hạnh giai đoạn 2025- 2030.

Nơi nhận:

- Phòng VH_XH; (Để báo cáo,)
- UBND xã (Để phê duyệt)
- Ban giám hiệu; các đoàn thể, bộ phận (Để thực hiện)
- Ban đại diện CMHS; (Để phối hợp)
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Sáu

UBND XÃ MINH CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN HẠNH

Phụ biểu 1
Tổng hợp tình hình đội ngũ CBQL,GV,NV nhà trường
(thời điểm tháng 10 năm 2025)

TT	ĐỐI tượng	Tổng số	Trình độ						Tin học	Ngoại ngữ	Đảng viên	Tuổi đời				Danh hiệu chuyên môn		Danh hiệu thi đua		Ghi chú
			Chuyên môn				Lý luận CT					Dưới 30	30- dưới 40	40- dưới 50	50 trở lên	GVDG cấp huyện	GVDG cấp tỉnh	CSTĐ cơ sở	CSTĐ cấp tỉnh	
			Thsỹ	Cử nhân	CD	TC	SC	TC												
1	Hiệu trưởng	1		1				1		1				1	1		1			
2	Hiệu phó	2		2				2	02	2			2		2	1	2			
3	Giáo viên	27		26	1		23		27	05	23	0	5	14	8	20	1	20		
4	Nhân viên	2		1	1				2	1			1	1						
	Cộng toàn trường	32		30	2		23	3	34	24	26	0	6	17	9	23	2	23		

UBND XÃ MINH CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN HẠNH

Phụ biểu 2
Tổng hợp tình hình CSVC nhà trường
(thời điểm tháng 10 năm 2025)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Tính chất xây dựng		Đánh giá theo TT13/2020/TT-BGDĐT		Ghi chú
				Kiên cố	Tạm	Đạt	Không đạt	
I	Diện tích khuôn viên trường	m ²	2757				x	
II	Khối phòng hành chính quản trị	Phòng						
1	Phòng Hiệu trưởng		1	1		x		
2	Phòng Phó Hiệu trưởng		1	1		x		
3	Văn phòng trường		1	1		x		
4	Phòng dành cho nhân viên		1	1		x		
5	Phòng bảo vệ		0	0				
6	Khu vệ sinh CBGVNV		1	1		x		
7	Khu để xe CBGVNV		2	2		x		
8	Phòng hành chính quản trị		1	1		x		

III	Khối phòng NDCSGD trẻ							
1	Phòng nuôi dưỡng, CSGD trẻ em		15	15		x		
2	Phòng GD thể chất, nghệ thuật, gồm:		1	1		x		
	-Phòng GD nghệ thuật		1	1		x		
3	Sân chơi riêng		2	2		x		
III	Khối phòng tổ chức ăn							
1	Nhà bếp		2	2		x		
2	Kho bếp		1	1		x		
IV	Khối phụ trợ							
1	Phòng họp		0	0				
2	Phòng Y tế		1	1		x		
3	Nhà kho		6	6		x		
5	Cổng, hàng rào		2			x		
V	Hạ tầng kỹ thuật	Hệ thống						
1	Hệ thống cấp nước sạch		2			x		
2	Hệ thống cấp điện		2			x		
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy		2			x		

4	Hạ tầng công nghệ thông tin		2			x		
5	Khu thu gom rác thải		2			x		
VI	Mật độ sử dụng đất							
1	Diện tích xây dựng công trình: không quá 40%;					x		
2	Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi): không dưới 40%;						x	
3	Diện tích giao thông nội bộ: không dưới 20%.						x	
VII	Thiết bị dạy học được trang bị	15					x	

UBND XÃ MINH CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN HẠNH

Phụ biểu 3

Tình hình trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, dự báo quy mô lớp, học sinh
(thời điểm tháng 10 năm 2025)

TT	Năm học	Số điểm trường	Số nhóm, lớp	Tổng số cháu	Chia ra								Số cháu ngoài địa bàn	Ghi chú
					Nhóm trẻ		MG 3-4 tuổi		MG 4-5 tuổi		MG 5-6 tuổi			
					Số nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số cháu	Số lớp	Số cháu	Số lớp	Số cháu		
1	2025 - 2026	1	15	330	3	75	4	73	4	81	4	97	30	
2	2026 - 2027	1	15	428	3	75	4	127	4	107	4	119	28	
3	2027 - 2028	1	15	412	3	75	4	103	4	127	4	107	25	
4	2028 - 2029	1	15	410	3	75	4	105	4	103	4	127	20	
5	2029 - 2030	1	15	395	3	75	4	112	4	105	4	103	22	

UBND XÃ MINH CHÂU
TRƯỜNG MN DIỄN HẠNH

Phụ biểu 4
Tổng hợp chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ
(thời điểm tháng 10 năm 2025)

TT	Danh mục	Tỷ lệ đạt được (%)	Ghi chú
1	Tỷ lệ trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng SDD	100 %	
2	Tỷ lệ trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp	9,5%	
3	Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi	96%	
4	Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi	93%	
5	Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non	100%	
6	Tỷ lệ trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ	100%	

UBND XÃ MINH CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN HẠNH

Phụ biểu 5

Tổng hợp kinh phí phục vụ mục tiêu Kế hoạch chiến lược 5 năm giai đoạn 2025-2030

:

TT	Danh mục	Dự toán kinh phí (đồng)	Dự kiến thuộc nguồn kinh phí	Ghi chú
	Năm học 2025-2026			
1	Mua tủ cơm ga Inoc	17.000.000	Chi phí bán trú	
2	Mua giá kệ học liệu	45.000.000	Ngân sách	
3	Tu sửa công trình vệ sinh, điện nước máy tính	40.000.000	Ngân sách+ học phí	
4	Tu sửa cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời	59.000.000	Ngân sách+ học phí	
5	Mua bổ sung đồ chơi thông tư	30.000.000	Ngân sách	
6	Tu sửa công trình vệ sinh, điện nước máy tính	35.000.000	Ngân sách	
7	Tạo môi trường ngoài lớp học	30.000.000	Ngân sách	
8	Mua bộ đồ chơi ngoài trời	25.000.000	Ngân sách	
	Năm học 2026-2027	342.400.000		
1	Mua máy tính, thiết bị	50.000.000	Ngân sách+học phí	

2	Sửa chữa công trình vệ sinh, điện nước, máy tính, mạng	50.000.000	Ngân sách+học phí	
3	Mua thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi các lớp, nhà trường.	182.400.000	Ngân sách+học phí	
4	Tu sửa, cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi	60.000.000	Ngân sách+học phí	
	Năm học 2027 - 2028	329.600.000		
1	Mua bổ sung thiết bị dạy học các lớp	100.000.000	Ngân sách+học phí	
2	Tạo môi trường ngoài lớp học	50.000.000	Ngân sách+học phí	
3	Tu sửa các phòng chức năng	100.000.000	Ngân sách+học phí	
4	Tu sửa, cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị	79.600.000	Ngân sách+học phí	
	Năm học 2028- 2029	328.000.000		
1	Mua bổ sung thiết bị dạy học các lớp	98.000.000	Ngân sách+học phí	
2	Tạo môi trường ngoài lớp học	50.000.000	Ngân sách+học phí	
3	Tu sửa các phòng chức năng	100.000.000	Ngân sách+học phí	
4	Mua sắm tài sản, trang thiết bị, hàng hóa	80.000.000	Ngân sách+học phí	
	Năm học 2029 - 2030	316.000.000		

1	Mua sắm , sửa chữa thiết bị máy tính, ti vi	50.000.000	Ngân sách+học phí	
2	Mua đồ dùng,đồ chơi	116.000.000	Ngân sách+học phí	
3	Tạo môi trường ngoài lớp học	50.000.000	Ngân sách+học phí	
4	Tu sửa công trình vệ sinh	50.000.000	Ngân sách+học phí	
5	Tu sửa đồ chơi ngoài trời	50.000.000	Ngân sách+học phí	
	Tổng cộng	1.597.000.000		